

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/DS-ST

Ngày: 27/7/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Mai Thị Ngọc Tuyết.

2/ Bà Nguyễn Thị Lôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trong ngày 27/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-DS ngày 21/6/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP D; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Văn T- Giám đốc Chi nhánh Phú Yên; Địa chỉ: đường T, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà La Thị H, sinh năm 1970; Địa chỉ: đường L, Phường B, Tp. T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:* Bà La Thị H có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP D Chi nhánh Phú Yên (sau đây viết tắt là **D Bank**). Tổng hạn mức cấp tín dụng: 35.000.000 VND (Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu đồng) theo Hợp đồng vay số 0037006001T13005 ngày 22/07/2013, chi tiết như sau: Số tiền vay: 35.000.000 VND (Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu đồng chẵn); Lãi suất: 9,6%/năm; Thời hạn vay: 36 tháng (từ ngày 22/07/2013 đến ngày 22/07/2016); Mục đích vay: Tiêu dùng; Biện pháp đảm bảo: Tín chấp.

Trong quá trình vay, từ ngày 22/07/2013 đến ngày 04/06/2020 Bà La Thị H chỉ trả được tổng số tiền như sau: Gốc 1.894.865 VND; Lãi trong hạn: 2.185.135 VND. Tổng cộng: 4.080.000 VND (Bằng chữ: Bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng). Do Bà La Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 28/12/2017 D Bank đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 04/06/2020 Bà La Thị H còn nợ các khoản sau: gốc: 33.105.135 VND; Lãi trong hạn: 11.674.865 VND; Lãi quá hạn: 32.417.702 VND. Tổng cộng : 77.197.702 VND (Bằng chữ: Bảy mươi bảy triệu một trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm

lẽ hai đồng). Nay D Bank yêu cầu bà La Thị H trả số nợ nói trên và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính đến khi thanh toán hết nợ.

- Bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn cung cấp Bản sao kê hoạt động của khách hàng vay tính đến 27/7/2022, xác định dư nợ gốc của bà H là 33.105.135 đồng; lãi là 11.674.865 đồng; lãi quá hạn: 57.063.321 đồng. Tổng cộng là 101.843.321 đồng. D Bank yêu cầu buộc bà La Thị H phải trả cho nguyên đơn các khoản nợ trên và kể từ ngày 28/7/2022, bà H còn phải tiếp tục chịu thêm khoản lãi phát sinh theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 22/7/2013 cho đến khi thanh toán hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Khi thụ lý vụ án, Tòa án xác định “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, quá trình giải quyết vụ án, xác định D Bank cho bà La Thị H vay với mục đích tiêu dùng và hình thức tín chấp nên xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Tuy Hoà, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Theo đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình, có đủ căn cứ xác định: Ngày 22/07/2013, D Bank và bà La Thị H ký kết Hợp đồng vay số 0037006001T13005 để vay số tiền gốc là 35.000.000 VND (*Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu đồng chẵn*); Lãi suất: 9,6%/ năm; Thời hạn vay: 36 tháng (từ ngày 22/07/2013 đến ngày 22/07/2016); Mục đích vay: Tiêu dùng; Biện pháp đảm bảo: Tín chấp. Do Bà La Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 28/12/2017, D Bank đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

[3] Tính đến ngày xét xử 27/7/2022, bà La Thị H còn nợ D Bank các khoản sau: gốc 33.105.135 đồng; lãi trong hạn 11.674.865 đồng; lãi quá hạn: 57.063.321 đồng. Tổng cộng là 101.843.321 đồng, nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà La Thị H phải trả cho nguyên đơn các khoản nợ trên và kể từ ngày 28/7/2022, bà H còn phải tiếp tục chịu thêm khoản lãi phát sinh theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 22/7/2013 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu 5.092.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn 2.052.390 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0004641 ngày 16/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 463; 466; 468; 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà La Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP D các khoản sau: gốc 33.105.135 đồng; lãi trong hạn 11.674.865 đồng; lãi quá hạn: 57.063.321 đồng. Tổng cộng là 101.843.321 đồng.

[2] Kể từ ngày 28/7/2022, bà La Thị H còn phải tiếp tục chịu thêm khoản lãi phát sinh theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 22/7/2013 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu 5.092.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn 2.052.390 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0004641 ngày 16/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hoà;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hoà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trúc Lâm